

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HSST

Ngày: 05/4/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Văn Bé

2. Bà Nguyễn Phước Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thanh Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 04 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 03 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Văn L, sinh năm 1992, tại tỉnh Sóc Trăng; hộ khẩu thường trú: ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn K và bà Lâm Kim P; có 05 chị, em ruột, bản thân chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: có 04 tiền án, *tiền án thứ nhất:* ngày 23/9/2010, bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản, chấp hành xong vào ngày 31/8/2012, chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm và tiền thu lợi bất chính, *tiền án thứ hai:* ngày 11/11/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/8/2014, chưa chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm, *tiền án thứ 3:* ngày 28/8/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/10/2017, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 02/02/2016, *tiền án thứ tư:* ngày 12/02/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/10/2020, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 28/6/2018; nhân thân: ngày 22/4/2013 bị Công an quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của công dân

với số tiền 3.500.000 đồng (đã chấp hành xong, hết thời hạn coi là tiền sự); bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/10/2021, “có mặt”.

- *Bị hại*: Bà Phạm Thị Mộng T, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp Ph, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, “vắng mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp C, xã Đ, thành phố N, tỉnh Hậu Giang, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 21/10/2021, Lê Văn L điều khiển xe mô tô biển số 95B1-368.99 từ nhà trọ tại ấp Suối Sâu, xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh về nhà mẹ ruột là bà Lâm Kim P ở huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Đến 07 giờ 25 phút cùng ngày, khi đang đi trên đường Tỉnh Lộ 7 thì L ghé vào tiệm tạp hóa A, địa chỉ: đường T, ấp Ph, xã P, huyện C, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh do bà Phạm Thị Mộng T làm chủ hỏi mua 01 hộp xôi, 01 chai nước Sting. Bà T đi vào quán để lấy xôi và nước ngọt Sting thì L nhìn thấy có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu hồng, ốp lưng màu xanh đang để trên bàn tròn bằng kim loại màu trắng ở giữa quán tạp hóa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. L lén lút dùng tay trái lấy trộm điện thoại bỏ vào túi quần Jeans phía sau bên trái. Khi bà T đem xôi và nước ngọt Sting cho L thì L trả 20.000 đồng và xin thêm 01 ly đá. Bà T quay sang lấy ly đá thì L lấy điện trên trong túi quần Jeans phía sau bên trái bỏ vào túi xách bằng vải màu đen đang đeo bên hông trái. Sau khi lấy ly đá từ bà T, L điều khiển xe trên đường Tỉnh Lộ 15 hướng đi huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Lúc này, bà T phát hiện mất chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus màu hồng để trên bàn và nghi ngờ L lấy trộm nên đã truy đuổi đến chốt phòng chống dịch Covid -19 tại cầu Bến Súc cách quán tạp hóa Anh Tú khoảng 2 km thì L bị bà T và lực lượng trực chốt bắt, thu giữ vật chứng.

Tại bản kết luận định giá số 168/KL-HĐĐGTS ngày 25/10/2021 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus màu hồng (ốp lưng màu xanh), đã qua sử dụng, có giá trị là 2.300.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus màu hồng (ốp lưng màu xanh);
- 01 xe gắn máy nhãn hiệu Sayota, biển số 95B1-368.99, số khung: RMNDCH6MN9H020449, số máy VHLFM152FMHV00320449 do ông Nguyễn Văn Đ là người quản lý hợp pháp;
- 01 áo khoác màu đen, 01 nón bảo hiểm màu đen, 01 mắt kính màu đen là các vật dụng cá nhân của bị cáo L sử dụng khi thực hiện tội phạm.

Tại Bản cáo trạng số 42/CT-VKS.CC ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê Văn

L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn L mức án từ 03 năm đến 04 năm tù. Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi đã xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn L thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn L khai nhận: ngày 21/10/2021 bị cáo đã lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone 6s Plus màu hồng, ốp lưng màu xanh của bà Phạm Thị Mộng T tại tiệm tạp hóa A, địa chỉ: đường T, ấp Ph, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh với mục đích bán để lấy tiền tiêu xài. Tại bản kết luận định giá số 168/KL-HĐĐGTS ngày 25/10/2021 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus màu hồng (ốp lưng màu xanh), số imei 353285073177040, số imei 35328507317704, đã qua sử dụng, có giá trị là 2.300.000 đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết luận điều tra của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có 4 tiền án, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, hành

vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo có nhiều tiền án, vừa chấp hành xong hình phạt của bản án trước, chưa được xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện ý thức của bị cáo rất coi thường pháp luật, và thời gian cải tạo của các bản án trước chưa đủ để giáo dục bị cáo. Vì vậy, lần phạm tội này cần thiết phải áp dụng một mức án nghiêm khắc đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất của vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa bị hại là bà Phạm Thị Mộng T vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện bà T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi đã trao trả 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus màu hồng, ốp lưng màu xanh cho chủ sở hữu là bà Phạm Thị Mộng T; 01 xe gắn máy nhãn hiệu Sayota, biển số 95B1-368.99, số khung: RMNDCH6MN9H020449, số máy VHLFM152FMHV00320449 cho người quản lý hợp pháp là ông Nguyễn Văn Đ; 01 áo khoác màu đen, 01 nón bảo hiểm màu đen, 01 mắt kính màu đen cho bị cáo Lê Văn L.

Việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi là phù hợp với quy định tại Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự nên tại phiên tòa Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn L 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 22/10/2021.

2. Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Lê Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Hoài